

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 462/2015/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành

pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG

Số: 5603
Ngày: 06/10/2015
ĐẾN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 51/TTr-STP ngày 14 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: //

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- VP Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo (đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hạnh

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 462 /2015/QĐ-UBND ngày 30/9/2015
của UBND tỉnh Bắc Giang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);
3. Cơ quan quản lý trực tiếp người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;
4. Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính .

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì; sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời của các cơ quan liên quan trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Bảo đảm sự tập trung, thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức triển khai, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
3. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính.
6. Cung cấp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.
7. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính.
2. Tổ chức họp, họp liên ngành; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
3. Tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.
4. Các hình thức khác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 6. Phối hợp tổ chức triển khai, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:
 - a) Tổ chức triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác trong lĩnh vực quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;
 - c) Rà soát, theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý;
 - d) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, báo chí về những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;
 - đ) Hướng dẫn hoặc đề xuất hướng giải quyết, xử lý đối với các vướng mắc của vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;
 - e) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn để đánh giá công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý;

b) Rà soát, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Phối hợp phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Biên soạn tài liệu dưới các hình thức phù hợp để phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thực hiện việc phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn có trách nhiệm thường xuyên phổ biến, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với người làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 8. Phối hợp kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định kiểm tra theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tổ chức kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

c) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp về kết quả kiểm tra.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành trong quá trình kiểm tra việc thi

hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

c) Xem xét, xử lý các kiến nghị của đoàn kiểm tra và gửi kết quả đến Sở Tư pháp.

3. Nội dung, phương thức, quyết định và báo cáo kết quả kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Điều 9. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Kiến nghị cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thanh tra đối với vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp;

b) Thanh tra trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

c) Thực hiện thanh tra theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thông báo kết quả thanh tra tại điểm a, b khoản 2 Điều này về Sở Tư pháp chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra.

3. Hoạt động thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật thanh tra.

Điều 10. Phối hợp thống kê về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về thống kê và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn có trách nhiệm thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Điều 11. Phối hợp cung cấp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi

phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp;

b) Hướng dẫn các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn cung cấp thông tin phục vụ công tác xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; tập huấn nghiệp vụ cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin phục vụ công tác xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

3. Việc xây dựng, cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 12. Phối hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, tổng hợp báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/4 đối với báo cáo định kỳ 6 tháng, trước ngày 10/10 đối với báo cáo năm;

b) Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngoài việc thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này còn có trách nhiệm:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung quy định tại các điểm đ, g và h khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Công an tỉnh báo cáo tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, e và h khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05/4 đối với báo cáo 6 tháng; trước ngày 05/10 đối với báo cáo năm.

4. Nội dung báo cáo và thời điểm lấy số liệu báo cáo về tình hình xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 25 Nghị định 81/2013/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó đảm bảo và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc lập dự toán, quyết toán được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.//

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hạnh